

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 755/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Trách nhiệm Hữu hạn (TNHH) một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/4/2014;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 478/TTr-STC ngày 12/10/2021 và các Công văn số 20/STC-DN ngày 06/01/2022, số 467/STC-DN ngày 03/3/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai, gồm 4 Chương, 15 Điều.

*(Chi tiết theo Quy chế hoạt động đính kèm)*

**Điều 2.** Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai chịu trách nhiệm chấp hành hoạt động theo Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài chính (báo cáo);
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Các PVP;
  - Lưu: VT, NCKS, KTTH.
- D:\Dropbox\PHẠM CÔNG THÀNH\_KTTH\NAM 2022\THANG  
3\Quy chế Ban kiểm soát\QĐ - Cty Hạ tầng Chu Lai.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN HẠ  
TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CHU LAI**

*(Kèm theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của  
UBND tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và cơ chế phối hợp của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai (gọi tắt là Công ty).

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Cấp có thẩm quyền là cấp có quyền quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên theo Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (viết tắt là UBND tỉnh).

2. Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai (gọi là Kiểm soát viên) là cá nhân do UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

3. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

4. Đơn vị phụ thuộc là các Đơn vị, Xí nghiệp hạch toán phụ thuộc trong cơ cấu tổ chức của Công ty.

**Chương II**  
**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ,**  
**QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ, QUYỀN LỢI CỦA BAN KIỂM SOÁT,**  
**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban Kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

3. Là công chức nhà nước; không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; thành viên Hội đồng thành viên của Công ty; Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 4. Chế độ hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 02 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát. Một cá nhân đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

2. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Trưởng Ban kiểm soát lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên. Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Nguyên tắc độc lập: Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc

của mình trước pháp luật và trước UBND tỉnh; đảm bảo tính khách quan, trung thực của các báo cáo, kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên.

b) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao.

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa được UBND tỉnh cho phép, không được tiết lộ bí mật liên quan đến công nghệ, bí quyết sản xuất riêng của Công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên và trong thời hạn tối thiểu là hai (02) năm sau khi thôi chức vụ Kiểm soát viên;

d) Kiểm soát viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được giao tại lĩnh vực đó, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên.

#### 4. Trưởng Ban kiểm soát:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Kiểm soát viên tại Công ty.

b) Hằng năm, chủ trì tổng hợp chương trình công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động hằng năm và các điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động của các Kiểm soát viên, thông qua Hội đồng thành viên báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền.

c) Hằng quý, lập lịch công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên và các công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, phân công điều phối công việc của các Kiểm soát viên; tổng hợp kết quả công tác và thay mặt các Kiểm soát viên thông báo với Hội đồng thành viên và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

#### 5. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên:

a) Hằng năm Kiểm soát viên chủ động xây dựng kế hoạch công tác gửi Trưởng Ban kiểm soát tổng hợp thành kế hoạch công tác hằng năm của Ban kiểm soát, lấy ý kiến Hội đồng thành viên gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành trong Quý I.

b) Căn cứ Kế hoạch công tác năm của Kiểm soát viên đã được phê duyệt, hằng tháng, quý Kiểm soát viên phải có kế hoạch làm việc, lịch kiểm tra cụ thể tại Công ty gửi Hội đồng thành viên, các tổ chức và cá nhân có liên quan của Công ty để phối hợp thực hiện.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và hạn chế thấp nhất thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh trong thời gian sớm nhất. Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát

hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo đến Hội đồng thành viên và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh để có biện pháp xử lý.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên phải có yêu cầu bằng văn bản gửi Hội đồng thành viên về nội dung cần cung cấp hồ sơ, tài liệu, thời gian cần cung cấp và thời gian xem xét hồ sơ, tài liệu của Công ty; kết quả làm việc phải lập thành biên bản gửi Hội đồng thành viên và Sở Tài chính, UBND tỉnh.

#### 6. Cuộc họp của Ban Kiểm soát :

a) Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi tháng một (01) lần; chủ trì cuộc họp do Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được ủy quyền bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát; thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp và được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số Kiểm soát viên tham dự; cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản; biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo chế độ lưu giữ tài liệu hiện hành.

b) Trưởng Ban kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có những vụ việc phát sinh, có đơn thư khiếu nại, hoặc theo yêu cầu của Sở Tài chính, UBND tỉnh, đề nghị của Hội đồng thành viên, của các Kiểm soát viên.

c) Ý kiến của các Kiểm soát viên phải được bàn tập thể trong cuộc họp Kiểm soát viên; Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia, thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Trường hợp, có sự bất đồng ý kiến giữa các Kiểm soát viên, từng Kiểm soát viên đều có quyền bảo lưu ý kiến của mình, thông báo với Hội đồng thành viên và có quyền báo cáo để Sở Tài chính, UBND tỉnh xem xét quyết định.

#### 7. Các phương pháp và hình thức kiểm tra, giám sát:

##### a) Phương pháp kiểm tra:

- Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh.

- Kiểm tra trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các bộ phận nghiệp vụ và các Chi nhánh, Xí nghiệp của Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

##### b) Hình thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra định kỳ: Căn cứ Kế hoạch công tác năm của Kiểm soát viên đã được UBND tỉnh phê duyệt, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra với Hội đồng thành viên, Giám đốc và đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện.

- Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần phải kiểm tra, xác minh, Kiểm soát viên quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo với Hội đồng thành viên, Giám đốc và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh trước khi thực hiện.

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Ban kiểm soát báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát tại Công ty theo định kỳ hằng quý, năm.

b) Đối với vụ việc phát sinh đột xuất, sau năm (05) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra đến Hội đồng thành viên, nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và các sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có) đồng thời báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh.

### **Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, gồm các nội dung sau:

a) Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

b) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh.

c) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

d) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

đ) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty.

e) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

g) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

h) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định của Luật Đầu tư công; hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

i) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a,b,c,d,đ,e,g và i khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên.

2. Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

3. Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên**

1. Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Tài chính, UBND tỉnh. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do Sở Tài chính, UBND tỉnh quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

6. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

7. Được sử dụng con dấu của Công ty khi ký các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

8. Quyền khác quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.



2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

### **Điều 8. Quyền lợi của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do Sở Tài chính, UBND tỉnh quyết định, tối thiểu bằng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Phó Giám đốc Công ty, được tính vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp.

Đối với điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, UBND tỉnh giao cho Ban Kiểm soát đề xuất Hội đồng thành viên quyết định theo mức nêu trên, được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty và thực hiện chi trả cho Kiểm soát viên như người quản lý doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của doanh nghiệp như cán bộ, nhân viên và người lao động của doanh nghiệp.

### **Chương III**

## **CƠ CHẾ PHỐI HỢP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và UBND tỉnh**

1. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

a) Quyết định ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

b) Quý I hằng năm phê duyệt Kế hoạch công tác hằng năm của Kiểm soát viên.

c) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên.

d) Thông báo đầy đủ cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên quyết định liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát tại Công ty.

đ) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Ban Kiểm soát, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trả lời bằng văn bản những đề nghị của Ban Kiểm soát. Trường hợp, Ban Kiểm soát xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc.

2. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên:

a) Xây dựng Quy chế; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành.

b) Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I hằng năm; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc quý và 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc năm, Ban Kiểm soát phải báo

cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc hoặc theo quy định khác của cấp có thẩm quyền (nếu có), kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản cho Sở Tài chính, UBND tỉnh.

e) Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo cho Sở Tài chính, UBND tỉnh và Hội đồng thành viên Công ty để có biện pháp xử lý.

#### **Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty**

1. Hội đồng thành viên Công ty, Giám đốc Công ty có quyền được Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Công ty.

2. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Ban Kiểm soát cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Người quản lý Công ty (Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều 4 Quy chế này.

3. Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định theo Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Trường hợp, Công ty có ý kiến khác với nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát gửi Chủ sở hữu (đồng thời gửi Công ty) thì trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề về ý kiến khác nhau.

5. Trường hợp, Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao, Công ty có quyền báo cáo Chủ sở hữu xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

6. Hội đồng thành viên, Giám đốc phối hợp với Kiểm soát viên trong quá trình xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trước khi gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

7. Hội đồng thành viên, Giám đốc có trách nhiệm tham gia ý kiến trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên.

**Điều 11. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với Công ty, người quản lý doanh nghiệp và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp.**

1. Phối hợp cùng với người quản lý doanh nghiệp và các bộ phận chuyên môn có liên quan của Công ty trong việc tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý tài chính và quy chế nội bộ khác của Công ty thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Kiểm soát viên.

2. Phối hợp với Ban Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ của Công ty để thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất.

3. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm phối hợp, tham dự và có ý kiến trong các cuộc hội nghị của Công ty về công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

4. Tham gia phối hợp thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 12. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

1. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được UBND tỉnh giao, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của Ban Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác để gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

**Điều 13. Mối quan hệ giữa các đơn vị thành viên với Ban Kiểm soát**

1. Đối với các đơn vị phụ thuộc: Định kỳ đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng, năm cho Ban Kiểm soát.

2. Đối với các Công ty liên kết: Định kỳ, khi kết thúc niên độ tài chính, người đại diện phần vốn của Công ty ở Công ty liên kết có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán độc lập và Nghị quyết Đại hội cổ đông định kỳ hay bất thường về Công ty, đồng thời gửi Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát.

**Điều 14. Về đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên hằng năm.**

1. Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo 4 mức độ được quy định tại Điều 8, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên được thực hiện hằng năm theo quy định của pháp luật; và được thực hiện theo các bước như sau:

a) Căn cứ kết quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh;

b) Căn cứ vào nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với Kiểm soát viên.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo gửi cho Kiểm soát viên.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật Kiểm soát viên Công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên hằng năm khi có ý kiến tham gia của Sở Tài chính bằng văn bản.

b) Thông báo cho Công ty và các cơ quan có liên quan về việc bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; trình Chủ tịch UBND tỉnh xếp lương của Kiểm soát viên.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát thuộc trách nhiệm của Chủ sở hữu được quy định tại Quy chế này.

b) Thẩm định chương trình công tác năm của Ban Kiểm soát, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I hằng năm.

c) Tham gia ý kiến và đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm của Kiểm soát viên gửi Sở Nội vụ trên cơ sở chương trình công tác đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện và xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hằng năm của Kiểm soát viên; phối hợp với

Sở Nội vụ trong việc tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Kiểm soát viên

3. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên; bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức thuộc Ban quản lý khi thôi làm Kiểm soát viên.

### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Những nội dung quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trường hợp Nhà nước ban hành quy định mới khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình tổ chức hoạt động theo Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Tài chính chủ trì cùng các cơ quan liên quan báo cáo, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.